

Vận tải hành khách và hàng hoá tháng 3 và quý I năm 2020

	Ước tính tháng 3 năm 2020	Ước tính quý I năm 2020	Tháng 3 năm 2020 so với tháng 2 năm 2020 (%)	Tháng 3 năm 2020 so với cùng kỳ năm trước (%)	Quý I năm 2020 so với cùng kỳ năm trước (%)
A. HÀNH KHÁCH					
I. Vận chuyển (Nghìn HK)	1.119,026	3.457,633	98,77	97,49	99,26
Đường bộ	1.119,026	3.457,633	98,77	97,49	99,26
Đường sắt	-	-	-	-	-
Đường thủy	-	-	-	-	-
Hàng không	-	-	-	-	-
II. Luân chuyển (Triệu HK.km)	134,694	418,474	98,84	97,77	99,68
Phân theo ngành vận tải					
Đường bộ	134,694	418,474	98,84	97,77	99,68
Đường sắt	-	-	-	-	-
Đường thủy	-	-	-	-	-
Hàng không	-	-	-	-	-
B. HÀNG HÓA					
I. Vận chuyển (Nghìn tấn)	269,931	837,579	98,01	100,57	100,16
Đường bộ	269,931	837,579	98,01	100,57	100,16
Đường sắt	-	-	-	-	-
Đường thủy	-	-	-	-	-
Hàng không	-	-	-	-	-
II. Luân chuyển (Triệu tấn.km)	18,602	57,804	98,17	102,33	101,60
Đường bộ	18,602	57,804	98,17	102,33	101,60
Đường sắt	-	-	-	-	-
Đường thủy	-	-	-	-	-
Hàng không	-	-	-	-	-